



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 25 /2021/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 26/02/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu QCG (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/02/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/02/2021 bao gồm 377 mã chứng khoán (trong đó 274 mã chứng khoán sàn HSX và 103 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 24/2021/QĐ-TGD ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIỀN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KỶ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 26/02/2021

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	AMV
3	ACB	3	ART
4	ACC	4	BCC
5	AGG	5	BPC
6	AMD	6	BTS
7	ANV	7	BVS
8	APC	8	C69
9	APG	9	CAP
10	APH	10	CPC
11	ASM	11	DAD
12	ASP	12	DAE
13	AST	13	DHP
14	BBC	14	DHT
15	BCE	15	DNP
16	BCG	16	DP3
17	BFC	17	DS3
18	BIC	18	DTD
19	BID	19	DXP
20	BMC	20	EID
21	BMI	21	GMX
22	BMP	22	HAT
23	BRC	23	HCC
24	BSI	24	HHC
25	BTP	25	HJS
26	BTT	26	HLC
27	BWE	27	HLD
28	C32	28	HMH
29	C47	29	HOM
30	CAV	30	HTC
31	CCL	31	HVT
32	CDC	32	ICG
33	CII	33	IDC
34	CKG	34	IDV
35	CLC	35	INN
36	CLL	36	ITQ
37	CMG	37	KLF
38	CMX	38	L14
39	CNG	39	LHC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	COM	40	LIG
41	CRC	41	MBS
42	CSM	42	MCC
43	CSV	43	NAG
44	CTD	44	NDN
45	CTG	45	NET
46	CTI	46	NRC
47	CTS	47	NTP
48	CVT	48	NVB
49	D2D	49	ONE
50	DAG	50	PBP
51	DAH	51	PCE
52	DBC	52	PLC
53	DBD	53	PMC
54	DBT	54	PMS
55	DCL	55	PPS
56	DCM	56	PSD
57	DGC	57	PSE
58	DGW	58	PTI
59	DHA	59	PVC
60	DHC	60	PVI
61	DHG	61	PVS
62	DIG	62	QHD
63	DMC	63	QTC
64	DPG	64	RCL
65	DPM	65	S55
66	DPR	66	S99
67	DQC	67	SD5
68	DRC	68	SD9
69	DRH	69	SDT
70	DRL	70	SED
71	DSN	71	SFN
72	DVP	72	SGC
73	EIB	73	SHB
74	ELC	74	SHN
75	EVG	75	SJE
76	FCM	76	SLS
77	FCN	77	TA9
78	FIR	78	TAR

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FIT	79	TC6
80	FMC	80	TDN
81	FPT	81	TDT
82	FRT	82	THT
83	FTS	83	TIG
84	GAS	84	TNG
85	GDT	85	TPP
86	GEG	86	TTC
87	GEX	87	TTT
88	GIL	88	TVC
89	GMC	89	VC2
90	GMD	90	VC3
91	GSP	91	VC7
92	GVR	92	VCC
93	HAH	93	VCS
94	HAI	94	VGS
95	HAP	95	VIF
96	HAR	96	VIT
97	HAX	97	VMC
98	HBC	98	VNC
99	HCD	99	VNF
100	HCM	100	VNR
101	HDB	101	VNT
102	HDC	102	VTV
103	HDG	103	WCS
104	HHP		
105	HHS		
106	HII		
107	HPG		
108	HPX		
109	HQC		
110	HSG		
111	HSL		
112	HT1		
113	HTI		
114	HTL		
115	HTN		
116	HTV		
117	HVH		
118	ICT		
119	IDI		
120	IJC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	IMP		
122	ITA		
123	ITC		
124	ITD		
125	KBC		
126	KDC		
127	KDH		
128	KMR		
129	KSB		
130	L10		
131	LBM		
132	LCG		
133	LDG		
134	LGC		
135	LHG		
136	LIX		
137	LSS		
138	MBB		
139	MCP		
140	MDG		
141	MSN		
142	MWG		
143	NAF		
144	NBB		
145	NCT		
146	NHA		
147	NKG		
148	NLG		
149	NNC		
150	NSC		
151	NT2		
152	NTL		
153	NVL		
154	OPC		
155	PAC		
156	PAN		
157	PC1		
158	PDN		
159	PDR		
160	PET		
161	PGC		
162	PGD		

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PGI			
164	PHC			
165	PHR			
166	PJT			
167	PLP			
168	PME			
169	PNJ			
170	POW			
171	PPC			
172	PSH			
173	PTB			
174	PVD			
175	PVT			
176	QCG			
177	RAL			
178	RDP			
179	REE			
180	S4A			
181	SAB			
182	SAM			
183	SBA			
184	SBT			
185	SBV			
186	SC5			
187	SCD			
188	SCR			
189	SCS			
190	SFC			
191	SFG			
192	SFI			
193	SGN			
194	SHA			
195	SHI			
196	SHP			
197	SJD			
198	SJS			
199	SKG			
200	SMB			
201	SMC			
202	SPM			
203	SRC			
204	SRF			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SSC			
206	SSI			
207	ST8			
208	STB			
209	STK			
210	SVC			
211	SVI			
212	SZC			
213	SZL			
214	TAC			
215	TBC			
216	TCB			
217	TCD			
218	TCH			
219	TCL			
220	TCM			
221	TCO			
222	TCT			
223	TDC			
224	TDM			
225	TDW			
226	TEG			
227	THG			
228	THI			
229	TIP			
230	TLD			
231	TLG			
232	TMP			
233	TMS			
234	TNA			
235	TNC			
236	TNI			
237	TPB			
238	TPC			
239	TRA			
240	TRC			
241	TSC			
242	TTB			
243	TV2			
244	TVS			
245	TVT			
246	TYA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	UIC			
248	VAF			
249	VCB			
250	VCG			
251	VCI			
252	VDP			
253	VDS			
254	VGC			
255	VHC			
256	VHM			
257	VIC			
258	VIP			
259	VIX			
260	VJC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
261	VMD			
262	VND			
263	VNE			
264	VNM			
265	VPB			
266	VPG			
267	VPH			
268	VPI			
269	VPS			
270	VRC			
271	VRE			
272	VSC			
273	VSI			
274	VTO			

